

Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ

G, ngày 22 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đỗ Mạnh G; sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Phan Thị T; sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đỗ Mạnh G và chị Phan Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Anh Đỗ Mạnh G và chị Phan Thị T đã thỏa thuận được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và tự thỏa thuận về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Đỗ Mạnh G và chị Phan Thị T.

- Về con chung: Anh Đỗ Mạnh G và chị Phan Thị T có 01 con chung là cháu Đỗ Nhật T1 sinh 29 tháng 7 năm 2015.

Anh Đỗ Mạnh G và chị Phan Thị T thỏa thuận thống nhất giao cháu Đỗ Nhật T1 cho chị Phan Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đỗ Mạnh G cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 đồng/tháng (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*), kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu Đỗ Nhật T1 thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Đỗ Mạnh G và chị Phan Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Mạnh G và chị Phan Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0004895 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Anh Đỗ Mạnh G và chị Phan Thị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng